

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 239/2019/NQ-HĐND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí, học phí học lại đối với các cơ sở giáo dục
nghề nghiệp công lập thuộc thành phố Đà Nẵng quản lý và học phí
giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn
thành phố Đà Nẵng năm học 2019-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHOÁ IX, NHIỆM KỲ 2016-2021, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Xét Tờ trình số 4343/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định mức thu học phí, học phí học lại đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc thành phố Đà Nẵng quản lý năm học 2019-2020; học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm học 2019-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu học phí, học phí học lại đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc thành phố Đà Nẵng quản lý; học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm học 2019-2020 như sau:

1. Mức thu học phí, học phí học lại tại Trường Cao đẳng văn hóa nghệ thuật theo Phụ lục I kèm theo.

2. Mức thu học phí, học phí học lại tại Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng theo Phụ lục II kèm theo.

3. Mức thu học phí tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập theo Phụ lục III kèm theo.

Điều 2. Hiệu lực áp dụng

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.

2. Thời gian áp dụng: Năm học 2019-2020.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ 11, thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND TP, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Vụ pháp chế: Bộ GD-ĐT; Bộ Tài chính, Bộ VHTT&DL;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đại biểu HĐND TP; Đoàn ĐBQH TP;
- UBND, UBMTTQVN;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND thành phố;
- Các Sở, ngành, hội đoàn thể;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQ các quận huyện; UBND, HĐND xã phường;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, TT TTVN VTV8 ; Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Nho Trung



Phụ lục I

MỨC THU HỌC PHÍ, HỌC PHÍ HỌC LẠI TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT NĂM HỌC 2019-2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 239/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

ĐVT: 1.000 đồng/tháng/sinh viên

Số TT	Khối ngành	Mức thu
1	Chuyên ngành nghệ thuật	
	Trung cấp	740
	Cao đẳng	850
2	Chuyên ngành văn hóa	
	Trung cấp	620
	Cao đẳng	710



Phụ lục II

MỨC THU HỌC PHÍ, HỌC PHÍ HỌC LẠI TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG NĂM HỌC 2019 - 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 239/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

ĐVT: 1.000 đồng/tháng/sinh viên

Số TT	Khối ngành	Mức thu
1	Kinh tế	
	Trung cấp	620
	Cao đẳng	710
2	Du lịch; May và thiết kế thời trang; Kỹ thuật	
	Trung cấp	740
	Cao đẳng	850



Phụ lục III

MỨC THU HỌC PHÍ TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP NĂM HỌC 2019-2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 239/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

ĐVT: Đồng/tháng/học
sinh

Cấp học	Mức thu					Ghi chú
	Thành thị			Nông thôn		
	Các quận: Hải Châu và Thanh Khê	Các quận: Liên Chiểu, Sơn Trà và Cẩm Lệ	Quận Ngũ Hành Sơn	Huyện Hòa Vang (không bao gồm các xã: Hòa Bắc, Hòa Phú, Hòa Ninh và Hòa Liên)	Các xã: Hòa Bắc, Hòa Phú, Hòa Ninh và Hòa Liên thuộc huyện Hòa Vang	
Mầm non	95,000	70,000	50,000	35,000	15,000	
Trung học cơ sở	60,000	60,000	45,000	30,000	15,000	Kể cả giáo dục thường xuyên cấp THCS, THPT và Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
Trung học phổ thông	70,000	60,000	45,000	30,000	15,000	

